

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 220/2023/DS-ST

Ngày: 11-9-2023

V/v tranh chấp
hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Sĩ Hùng

Ông Nguyễn Hoàng Dân

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Xuân Thùy Dương - Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 435/2023/TLST-DS, ngày 26/7/2023 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2023/QĐXXST-DS, ngày 18 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Quảng Xuân T - sinh năm 1970.

Địa chỉ cư trú: Ấp X, xã V, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Kim P, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Số 01, Khu Liên Kế 4, H, khóm 6, phường 9, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn:

1/ Bà Lâm Thu Q, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Hẻm 458, M, phường 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

2/ Ông Trần Hoàng D, sinh năm (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Số A, đường B, khóm 7, phường 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Quảng Xuân T - Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Kim P trình bày:

Nguyên đơn bà Quảng Xuân T có cho bà Lâm Thu Q và chồng là ông Trần Hoàng D vay tiền nhiều lần (không nhớ rõ cụ thể số tiền và thời gian của từng lần vay).

Đến ngày 05/10/2021 dương lịch, hai bên chốt nợ theo Biên nhận, thì bà Q có nợ bà T tổng số tiền là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng).

Khi vay hai bên có thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng/số tiền vay.

Ngoài giao dịch số tiền trên thì nguyên đơn và bị đơn không còn giao dịch khoản tiền nào khác.

Từ khi chốt nợ vào ngày 05/10/2021 đến nay, bị đơn bà Lâm Thu Q và chồng là ông Trần Hoàng D chưa thanh toán cho nguyên đơn khoản tiền nào. Do đó, nay nguyên đơn bà Quảng Xuân T yêu cầu bị đơn là bà Lâm Thu Q và ông D thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền vốn vay còn thiếu tính đến ngày 11/9/2023 là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) và tiền lãi từ thời gian 05/10/2021 cho đến ngày khởi kiện là ngày 20/7/2023 (thời gian từ ngày khởi kiện đến ngày xét xử sơ thẩm tự nguyện không yêu cầu), tuy nhiên do hoàn cảnh bị đơn khó khăn, nên nguyên đơn tự nguyện chỉ lấy số tiền lãi 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

Tổng cộng là 1.035.000.000 đồng.

Ngoài ra nguyên đơn không còn yêu cầu nào khác.

Bị đơn bà Lâm Thu Q trình bày:

Bà Lâm Thu Q thừa nhận chữ ký, chữ viết trong Biên nhận ngày 05/10/2021 đúng là do bà Quyết viết và ký. Nội dung bà Q có nợ bà T tổng số tiền là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng). Tuy nhiên, thật sự bà Q chỉ viết Biên nhận, còn tiền thì bà Nguyễn Kim P chỉ đưa cho Q (không nhớ thời gian) gồm:

130.000.000 đồng, lãi 650.000 đồng/ngày.

100.000.000 đồng, lãi 500.000 đồng/ngày.

60.000.000 đồng, lãi 6.000.000 đồng/ngày.

25.000.000 đồng, lãi 2.500.000 đồng/ngày.

40.000.000 đồng, lãi 4.000.000 đồng/ngày.

Tổng vốn 355.000.000 đồng.

Bà Q có thanh toán lãi cho bà Quảng Xuân T, do Nguyễn Kim P là người đứng ra nhận, nhưng không nhớ cụ thể số tiền và thời gian thanh toán.

Bà Q cho rằng bà có viết Biên nhận số tiền 1.000.000.000 đồng, nhưng thực tế không có nhận 1.000.000.000 đồng, là do: Bà Trần Thị Ánh Ng là bạn của Q có nói với Q: Nếu Q gặp hoàn cảnh khó khăn và có gì

chứng minh là Q đang thiếu 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) thì Ng mới cho Q mượn tiền để xoay sở. Sự việc này, Q có nói lại cho P nghe và P kêu Q viết Biên nhận ghi là thiếu Quảng Xuân T 1.000.000.000 đồng. Biên nhận viết xong T giữ và P thì chỉ đưa cho Q tổng số tiền là 355.000.000 đồng. Còn người bạn tên Ng hiện ở đâu Q không rõ, nên Q không yêu cầu triệu tập Ng làm chứng, làm người liên quan hoặc đặt ra yêu cầu gì đối với Nguyệt.

Nay bà Q chỉ đồng ý trả cho bà T tổng số tiền vốn vay là 355.000.000 đồng và lãi theo quy định pháp luật.

Bị đơn ông Trần Hoàng D trình bày:

Bà Lâm Thu Q thừa nhận chữ ký, chữ viết trong Biên nhận ngày 05/10/2021 đúng là do bà Quyết viết và ký; nội dung bà Q có nợ bà T tổng số tiền là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng), thì ông D đồng ý, không có ý kiến. Tuy nhiên, thật sự bà Q chỉ thiếu bà T, do P đứng ra giao dịch số tiền:

130.000.000 đồng, lãi 650.000 đồng/ngày.

100.000.000 đồng, lãi 500.000 đồng/ngày.

60.000.000 đồng, lãi 6.000.000 đồng/ngày.

25.000.000 đồng, lãi 2.500.000 đồng/ngày.

40.000.000 đồng, lãi 4.000.000 đồng/ngày.

Tổng vốn 355.000.000 đồng (không nhớ thời gian vay).

Q có thanh toán lãi cho P, nhưng không nhớ cụ thể thời gian và số tiền thanh toán.

Nay ông Trần Hoàng D đồng ý cùng bà Lâm Thu Q thanh toán cho nguyên đơn bà Quảng Xuân T tổng số tiền vốn vay còn thiếu tính đến ngày 11/9/2023 là 355.000.000 đồng và lãi theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Các đương sự thống nhất xác định: Chữ ký, chữ viết trong Biên nhận ngày 05/10/2021 đúng là do bà Lâm Thu Quyết viết và ký; nội dung bà Q có nợ bà Quảng Xuân T tổng số tiền là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng). Đây là chứng cứ được các đương sự thừa nhận nên không cần phải chứng minh.

[2] Nguyên đơn bà Quảng Xuân T yêu cầu bị đơn bà Lâm Thu Q và ông Trần Hoàng D thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền vốn vay còn thiếu tính đến ngày 11/9/2023 là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) theo Biên nhận ngày 05/10/2021 và số tiền lãi 35.000.000 đồng (ba mươi lăm

triệu đồng) từ ngày 05/10/2021 đến ngày 20/7/2023. Tổng cộng là 1.035.000.000 đồng (một tỷ, không trăm ba trăm năm mươi triệu đồng).

Ngoài ra nguyên đơn không còn yêu cầu nào khác.

Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy:

[3] Tại Biên nhận nợ ngày 05/10/2021, có nội dung: Bà Lâm Thu Q có vay của bà Quảng Xuân T số tiền 1.000.000.000 đồng. Quá trình hòa giải cũng như tại phiên tòa, bị đơn là bà Q và anh D thừa nhận chữ ký, chữ viết trong Biên nhận trên là của bà Lâm Thu Q.

[4] Nguyên đơn căn cứ vào Biên nhận trên để yêu cầu bị đơn thanh toán nợ cho nguyên đơn. Nguyên đơn xác định, từ ngày chốt nợ là ngày 05/10/2021 dương lịch đến nay bà Q, ông D không có thanh toán nợ cho bà T, cũng không có vay thêm của bà T khoảng tiền nào. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền vốn vay còn thiếu tính đến ngày 11/9/2023, theo Biên nhận nợ là 1.000.000.000 đồng. Đối với bị đơn thừa nhận Biên nhận nợ nói trên là do bị đơn tự viết và ký, nhưng sự thật thì bị đơn chỉ thiếu nguyên đơn số tiền vốn vay là 355.000.000 đồng và lãi suất tự tính là 69.680.000 đồng, tổng cộng là 428.680.000 đồng, tuy nhiên không có chứng cứ chứng minh và không được nguyên đơn thừa nhận. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị đơn bà Lâm Thu Q và ông Trần Hoàng D thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền vốn vay còn thiếu là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) theo Biên nhận ngày 05/10/2021.

[5] Đối với số tiền lãi: Nguyên đơn tự nguyện chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền lãi từ ngày chốt nợ là ngày 05/10/2021 đến ngày khởi kiện là ngày 20/7/2023 bằng số tiền 35.000.000 đồng. Xét thấy số tiền lãi mà nguyên đơn yêu cầu thấp hơn so với lãi suất hiện hành, tuy nhiên đây là ý chí tự nguyện của nguyên đơn, không trái quy định pháp luật và có lợi cho bị đơn nên chấp nhận. Cần buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền lãi là 35.000.000 đồng. Tổng hai khoản là 1.035.000.000 đồng.

[6] Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Quảng Xuân T về việc buộc bị đơn bà Lâm Thu Q và ông Trần Hoàng D thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền vốn vay còn thiếu là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) theo Biên nhận ngày 05/10/2021 và số tiền lãi từ ngày chốt nợ là ngày 05/10/2021 đến ngày khởi kiện là ngày 20/7/2023 là 35.000.000 đồng. Tổng cộng là 1.035.000.000 đồng (một tỷ, không trăm ba trăm năm mươi triệu đồng).

[7] Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều: 26, 147, 157, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 463, 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Quảng Xuân T về việc buộc bị đơn bà Lâm Thu Q và ông Trần Hoàng D thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền vay còn thiếu là 1.035.000.000 đồng (một tỷ, không trăm ba trăm năm mươi triệu đồng). Trong đó tiền vốn là 1.000.000.000 đồng; tiền lãi là 35.000.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm nguyên đơn không phải nộp. Ngày 26/7/2023, nguyên đơn có nộp tạm ứng án phí số tiền 21.525.000 đồng, theo Biên lai thu số 0003771, tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được nhận lại.

Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn bà Lâm Thu Q và ông Trần Hoàng D phải nộp 43.050.000 đồng (bốn mươi ba triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành xong khoản tiền nói trên, thì còn phải chịu khoản lãi phát sinh theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu.

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Thắm

